Số: 2153/QĐ-UBND
Thời gian ký: 2026-11-10T15:16:25+07:00

Phụ lục 1

BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

Dự án: Khu đô thị số 3 (thuộc đô thị mới Hoá Thượng)

(Kèm theo Quyết định số 2153/QĐ-UBND, ngày 09 tháng 11 năm 2026 của Uỷ ban nhân dân xã Đồng Hỷ)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Họ và tên	Thông tin các thửa đất thu hồi				Bồi thường đất nông nghiệp	Bồi thường sản lượng	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm	Hỗ trợ ổn định sản xuất	Hỗ trợ ổn định đời sống	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ
		Số tờ bản đồ	Thửa đất số	Diện tích (m2)	Loại đất						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=7+…+11
1	Ông Lý Văn Nguyên và bà Đặng Kim Tư	24	76	438,3	HNK	289.520.000	15.116.500	471.133.500	20.680.000	13.507.200	809.957.200
		24	77	87,2	LUK						
		24	273	396,7	LUK						
		24	251	810,1	LUK						
		24	140	335,7	LUC						
	Tổng			**2.068,0**		**289.520.000**	**15.116.500**	**471.133.500**	**20.680.000**	**13.507.200**	**809.957.200**

Phụ lục 2

THÔNG TIN CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT

Dự án: Khu đô thị số 3 (thuộc đô thị mới Hoá Thượng)

(Kèm theo Quyết định số 2153/QĐ-UBND, ngày 09 tháng 11 năm 2026 của Uỷ ban nhân dân xã Đồng Hỷ)

STT	Chủ sử dụng đất (Hộ gia đình/Cá nhân)	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất
1	Ông Lý Văn Nguyên và bà Đặng Kim Tư	Xóm 4, xã Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	Xóm 4, xã Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

Phụ lục 3

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP

Dự án: Khu đô thị số 3 (thuộc đô thị mới Hóa Thượng)

(Kèm theo Quyết định số 2153/QĐ-UBND, ngày 09 tháng 11 năm 2026 của Uỷ ban nhân dân xã Đồng Hỷ)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Họ và tên	Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m2)	Loại đất	Bồi thường đất		Tổng tiền
						Đơn giá	Thành tiền	
1	2	3	4	5	6	7	8=5x7	9=8
1	**Ông Lý Văn Nguyên và bà Đặng Kim Tư**			**2.068,0**				**289.520.000**
		24	76	438,3	HNK	140.000	61.362.000	
		24	77	87,2	LUK	140.000	12.208.000	
		24	273	396,7	LUK	140.000	55.538.000	
		24	251	810,1	LUK	140.000	113.414.000	
		24	140	335,7	LUC	140.000	46.998.000	
	Tổng cộng			**2.068,0**			**289.520.000**	**289.520.000**

Phụ lục 4

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG SẢN LƯỢNG, HỖ TRỢ CHUYỂN ĐỔI NGHỀ NGHIỆP VÀ TÌM KIẾM VIỆC LÀM, HỖ TRỢ ỔN ĐỊNH SẢN XUẤT

Dự án: Khu đô thị số 3 (thuộc đô thị mới Hóa Thượng)

(Kèm theo Quyết định số 2153/QĐ-UBND, ngày 09 tháng 11 năm 2026 của Uỷ ban nhân dân xã Đồng Hỷ)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Họ và tên	Số tờ	Số thửa	Diện tích	Loại đất	Bồi thường sản lượng		Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm		Hỗ trợ ổn định sản xuất		Thành tiền	Tổng tiền
						Đơn giá	Thành tiền	Đơn giá	Thành tiền	Đơn giá	Thành tiền		
1	2	3	4	5	6	7	8=5x7	9	10=5x9	11	12=5x11	13=8+10+12	14=13
1	**Ông Lý Văn Nguyên và bà Đặng Kim Tư**			**2.068,0**			**15.116.500**		**471.133.500**		**20.680.000**		**506.930.000**
		24	76	438,3	HNK			216.000	94.672.800	10.000	4.383.000	99.055.800	
		24	273	396,7	LUK	9.800	3.887.660	231.000	91.637.700	10.000	3.967.000	99.492.360	
		24	251	810,1	LUK	9.800	7.938.980	231.000	187.133.100	10.000	8.101.000	203.173.080	
		24	140	335,7	LUC	9.800	3.289.860	231.000	77.546.700	10.000	3.357.000	84.193.560	
		24	77	87,2	LUK			231.000	20.143.200	10.000	872.000	21.015.200	
	Tổng cộng			**2.068,0**			**15.116.500**		**471.133.500**		**20.680.000**	**506.930.000**	**506.930.000**

Phụ lục 5

PHƯƠNG ÁN HỖ TRỢ ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG

Dự án: Khu đô thị số 3 (thuộc khu đô thị mới Hoá Thượng)

(Kèm theo Quyết định số 2153/QĐ-UBND, ngày 09 tháng 11 năm 2026 của Uỷ ban nhân dân xã Đồng Hỷ)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên chủ sử dụng	Tổng diện tích đất nông nghiệp thu hồi (m2)	Tỷ lệ đất nông nghiệp thu hồi	Tổng số nhân khẩu nông nghiệp	Số tháng hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ ổn định đời sống (đồng)
1	2	3	6	5	6	7=562.800x5x6
1	Ông Lý Văn Nguyên và bà Đặng Kim Tư	2068,0	<70%	4	6	13.507.200
	Tổng cộng					**13.507.200**